

CÔNG TY TNHH CODI VIET NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CODI VIET NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM CODI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CODI VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108310536

3. Ngày thành lập: 06/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 4 Ngách 27/192 đường Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: quangthangcodi@gmail.com

Website: www.codi.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Phá dỡ	4311
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)	3250
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Xây dựng công trình công ích	4220
9.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Kiểm định xây dựng; - Định giá xây dựng; - Khảo sát xây dựng; - TƯ vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;	7110

13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý (Không bao gồm Hoạt động của các nhà đấu giá bán buôn); - Môi giới.	4610
16.	Đại lý du lịch	7911
17.	Điều hành tua du lịch	7912
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
28.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy - chữa cháy	4329
30.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
36.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
40.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm các hoạt động đấu giá).	4530
42.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng).	4312
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
49.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
50.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
51.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
52.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
53.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
54.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
58.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 2.668.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ QUẢNG THẮNG	Xóm 3, Xã Xuân Thọ, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	1.334.000.000	50,000	173526494	
2	NGUYỄN HỒNG VINH	Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.334.000.000	50,000	013382997	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ QUẢNG THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173526494

Ngày cấp: 23/11/2009

Nơi cấp: CA Thanh HÓA

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Xuân Thọ, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 4 Ngách 27/192, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội